

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án/ dự toán mua sắm: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung;
- Chủ đầu tư: THUẾ TỈNH QUẢNG NINH
- Tên gói thầu: Cung cấp xe ô tô phục vụ công tác chung Thuế tỉnh Quảng Ninh;
- Tóm tắt công việc chính của gói thầu: Mua sắm 03 xe ô tô, 8 chỗ ngồi, 1 cầu, màu đen, SX năm 2025.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 45 ngày

- Địa điểm thực hiện: Đường 25/4, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu chung:

+ Các sản phẩm nhà thầu cung cấp phải là mới 100% chưa qua sử dụng, màu đen, sản xuất năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đúng chủng loại, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu phải cam kết sẽ cung cấp các tài liệu kèm theo khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hoá đúng như nhà thầu chào trong hồ sơ dự thầu về kỹ thuật, chất lượng và nguồn gốc xuất xứ: Chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO); Chứng nhận chất lượng (CQ hoặc tương đương) của nhà sản xuất.... (đối với hàng hoá nhập khẩu); Phiếu xuất xưởng ... (đối với hàng hoá sản xuất trong nước);

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất.

+ Tổng cộng giá chào của hàng hóa đã bao gồm: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT 10%, tiền vận chuyển. Chưa bao gồm phí trước bạ, lệ phí đăng ký đăng kiểm....

+ Cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý);

- Yêu cầu về vận chuyển, bàn giao, lắp đặt:

+ Nhà thầu phải vận chuyển, bàn giao hàng hóa đến địa điểm yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc cung ứng hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn, hàng hóa phải được đóng gói nguyên đai, nguyên kiện theo đúng tiêu chuẩn, quy cách của nhà sản xuất.

+ Nhà thầu tự chịu toàn bộ chi phí và rủi ro có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển, hoàn thiện và bàn giao hàng hóa.

- Yêu cầu về bảo hành:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể về việc bảo hành hàng hóa trong E-HSĐT

+ Cam kết có mặt trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư về khắc phục sự cố (trong thời gian bảo hành);

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
1	Xe ô tô	THÔNG TIN CHUNG	
		Số chỗ	
		Số chỗ	8
		Kiểu dáng	
		Kiểu dáng	Đa dụng
		Nhiên liệu	
		Nhiên liệu	Xăng
		Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	
		Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	4755 x 1845 x 1790
		Khoảng sáng gầm xe (mm)	
		Khoảng sáng gầm xe (mm)	170
		Chiều dài cơ sở (mm)	
		Chiều dài cơ sở (mm)	2850
		Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	
		Bán kính vòng quay tối thiểu (mm)	5,67
		Dung tích bình nhiên liệu (L)	
		Dung tích bình nhiên liệu (L)	52
		ĐỘNG CƠ & KHUNG XE	
		Động cơ	
		Loại động cơ	Động cơ M20A-FKS
		Bố trí xy lanh	Thẳng hàng
		Dung tích xy lanh (cc)	1987
		Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
		Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút)	128 (172)/6600
		Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút)	205/4500-4900
		Số xy lanh	4
		Các chế độ lái	
		Các chế độ lái	Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường
		Hệ thống truyền động	
		Hệ thống truyền động	Dẫn động cầu trước
		Hộp số	
		Hộp số	Số tự động vô cấp
		Hệ thống treo (Trước/Sau)	
		Hệ thống treo (Trước/Sau)	Mc Pherson/Torsion Beam
		Vành & lốp xe	
		Vành & lốp xe	215/60R17
		Phanh (Trước/Sau)	
		Phanh (Trước/Sau)	Đĩa/Đĩa
		Tiêu chuẩn khí thải	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
		Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
		Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km)	
		Ngoài đô thị	6,3
		Kết hợp	7,2
		Trong đô thị	8,7
		Dung tích xy lanh	
		Dung tích xy lanh	1987 cc
		NGOẠI THẤT	
		Cụm đèn trước	
		Đèn chiếu gần	LED
		Đèn chiếu xa	LED
		Tự động Bật/Tắt	Có
		Hệ thống cân bằng góc chiếu	Chỉnh tay
		Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
		Cụm đèn sau	
		Cụm đèn sau	LED
		Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	
		Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
		Đèn sương mù	
		Đèn sương mù	LED
		Gương chiếu hậu ngoài	
		Chức năng điều chỉnh điện	Có
		Chức năng gập điện	Có
		Tích hợp đèn báo rẽ	Có
		Tích hợp đèn chào mừng	Có
		Gạt mưa	
		Trước	Gián đoạn, điều chỉnh thời gian
		Sau	Có (Gián đoạn)
		Chức năng sấy kính sau	
		Chức năng sấy kính sau	Có
		NỘI THẤT	
		Tay lái	
		Loại tay lái	3 chấu
		Chất liệu	Da
		Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
		Lẫy chuyển số	Có
		Gương chiếu hậu trong	
		Gương chiếu hậu trong	Chống chói tự động
		Màn hình hiển thị đa thông tin	
		Màn hình hiển thị đa thông tin	TFT 7 inch
		Cửa sổ trời	
		GHẾ	

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
		Chất liệu bọc ghế	
		Chất liệu bọc ghế	Da
		Ghế trước	
		Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
		Điều chỉnh ghế hành khách	Chỉnh cơ 4 hướng
		Ghế sau	
		Hàng ghế thứ hai	Gập 60:40
		Hàng ghế thứ ba	Gập 50:50
		Tựa tay hàng ghế hai	Có
		TIỆN ÍCH	
		Hệ thống điều hòa	
		Hệ thống điều hòa	Tự động
		Cửa gió sau	
		Cửa gió sau	Có
		Hệ thống âm thanh	
		Màn hình giải trí	Màn hình cảm ứng 10.1 inch
		Số loa	6
		Kết nối điện thoại thông minh không dây	Có
		Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	
		Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm	Có
		Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	
		Phanh tay điện tử và giữ phanh tự động	Có
		Cửa sổ điều chỉnh điện	
		Cửa sổ điều chỉnh điện	Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa
		Cốp điều khiển điện	
		Cốp điều khiển điện	Có
		Ga tự động	
		Ga tự động	Có
		AN NINH/HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM	
		Hệ thống báo động	
		Hệ thống báo động	With
		Hệ thống mã hóa khóa động cơ	
		Hệ thống mã hóa khóa động cơ	Có
		AN TOÀN CHỦ ĐỘNG	
		Hệ thống an toàn Toyota	
		Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	
		Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	Có
		Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	
		Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn	
		Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	
		Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)	Có
		Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	
		Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)	Có
		Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	
		Hệ thống kiểm soát lực kéo (TRC)	Có
		Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	
		Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
		Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)	
		Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	
		Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)	Có
		Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	
		Hệ thống theo dõi áp suất lốp (TPMS)	Có
		Camera toàn cảnh (PVM)	
		Camera toàn cảnh (PVM)	Có
		Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	
		Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	8
		Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau (RCTA)	
		AN TOÀN BỊ ĐỘNG	
		Túi khí	
		Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
		Túi khí rèm	Có
		Túi khí bên hông phía trước	Có

Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu theo mẫu sau (*theo định dạng word hoặc excel*):

STT	Yêu cầu kỹ thuật theo HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong HSĐT
1	Hàng hóa 1:		
	- Tính năng kỹ thuật 1		Dòng ... Trang ... của Catalogue ... thuộc E-HSĐT
	...		
2	Hàng hóa 2		
	- Tính năng kỹ thuật 1		Dòng ... Trang ... của Catalogue ... thuộc E-HSĐT
	...		

Đồng thời, đề nghị Nhà thầu dùng công cụ đánh dấu (highlight) lên các nội dung kỹ thuật cụ thể của catalogue để chứng minh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu.

Ghi chú:

- Quy cách, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng của hàng hoá yêu cầu nêu trong E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. Chủ đầu tư khuyến khích nhà thầu chào thầu các loại hàng hoá có tính năng ưu việt hơn.

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu, đảm bảo hoạt động ổn định, không xung đột.

- Trường hợp các tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải đính kèm bản dịch tiếng Việt và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung bản dịch. Bản dịch tiếng Việt có thể dịch toàn bộ tài liệu hoặc tóm tắt nội dung nhưng phải chứng minh được hàng hoá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp trong catalogue không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải có xác nhận hoặc cam kết thông số kỹ thuật của nhà sản xuất để chứng minh.

1.3. Các yêu cầu khác: Không có**Mục 2. Bản vẽ: Không có****Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra, thử nghiệm sẽ được tiến hành khi hàng đến địa điểm bàn giao theo yêu cầu của E-HSMT.

- Cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ trực tiếp kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa (về số lượng, tình trạng, đặc tính kỹ thuật, thông số, tài liệu/vật tư đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất...) với sự chứng kiến của nhà thầu.

- Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa, hai bên tiến hành thử nghiệm tại đơn vị kiểm định chất lượng độc lập đạt tiêu chuẩn do Chủ đầu tư chỉ định. Nhà thầu sẽ chịu mọi chi phí thử nghiệm và các chi phí phát sinh khác nếu hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng, đồng thời Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng. Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật.

- Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.